

DỰ THẢO ÁN LỆ SỐ 07/2025¹

ÁN LỆ SỐ /2025/AL

Về việc giao con chung chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên cho một bên vợ/chồng nuôi dưỡng khi không lấy được lời khai của con chung

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày tháng năm 2025 và được công bố theo Quyết định số /QĐ-CA ngày tháng năm 2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang về vụ án “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*” giữa nguyên đơn là Cao Thanh P và bị đơn là Lê Thị Hồng N.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 6, 7 và 8 phần “*Nhận định của Tòa án*”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- *Tình huống án lệ:*

Trong vụ án hôn nhân gia đình, một bên vợ/chồng có yêu cầu ly hôn và đề nghị giao con chung chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên cho người chồng/vợ đang trực tiếp nuôi dưỡng tiếp tục nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, người chồng/vợ đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung vắng mặt không lý do, Tòa án không lấy được lời khai của con chung chưa thành niên nên không biết nguyện vọng của con chung nhưng có cơ sở xác định người con chung sống với người đang trực tiếp nuôi dưỡng được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt.

- *Giải pháp pháp lý:*

Trường hợp này, Tòa án tiếp tục giao con chung chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên cho người đang trực tiếp nuôi dưỡng được tiếp tục nuôi dưỡng.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

Điều 58, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Từ khóa của án lệ:

“Con chưa thành niên”; “Con chung chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên”;
“Xem xét nguyện vọng của con chung”.

¹ Dự thảo án lệ này do Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đề xuất

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cao Thanh P trình bày:

Tôi và chị Lê Thị Hồng N tự quen nhau, chung sống vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang ngày 18/10/2007. Lý do xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không còn tình cảm vợ chồng, nên thường xuyên xảy ra cự cãi bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2013 đến nay.

Về con chung: Anh P xác định có 02 người con chung tên Cao Gia L, sinh ngày 06/7/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009. Anh P yêu cầu giao 02 người con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh P xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P cam kết ly hôn không vì mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với người khác.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Cao Thanh P có yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Cao Thanh P yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Hồng N

- *Về con chung:* Anh P xác định có 02 người con chung tên Cao Gia L, sinh ngày 06/7/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009. Anh P yêu cầu giao 01 người con chung tên Cao Gia Hân, sinh ngày 18/7/2009 cho chị N nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Lê Thị Hồng N đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận

công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Lê Thị Hồng N đều không có mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn anh Cao Thanh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Cao Thanh P khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn chị Lê Thị Hồng N hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ: Số 170/1 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Chị Lê Thị Hồng N không có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Cao Thanh P đồng thời vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị Hồng N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cao Thanh P và chị Lê Thị Hồng N lập gia đình với nhau vào năm 2007 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo anh P nguyên nhân là do vợ chồng thường

xuyên xây ra mâu thuẫn và hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng chung quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay.

[5] Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Cao Thanh P và chị Lê Thị Hồng N đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cao Thanh P, xử cho anh Cao Thanh P được ly hôn với chị Lê Thị Hồng N là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[6] *Về quan hệ con chung*: Anh Cao Thanh P và chị Lê Thị Hồng N xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Cao Gia L, sinh ngày 06/7/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009. Anh P yêu cầu giao 01 người con chung Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009 cho chị N nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét thấy, Trong thời gian anh P và chị N sống ly thân với nhau cho đến nay cháu Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009 do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không lấy được ý kiến của cháu H về nguyện vọng sống với chị N, nhưng đây không phải là căn cứ để Tòa án đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án, khi giải quyết giao con chung cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng Tòa án đã xem xét toàn diện về mọi mặt của cháu H do từ trước đến nay cháu sống chung với chị N và có đi học, phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của cháu Cao Gia H, Hội đồng xét xử thấy nên xử giao cháu Cao Gia H cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[8] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nếu sau này các bên có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung có thể khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

[9] *Về tài sản chung*: Anh Cao Thanh P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] *Về nợ chung*: Anh Cao Thanh P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Anh Cao Thanh P là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Cao Thanh P và chị Lê Thị Hồng N.

2. *Về con chung*: Xử giao 01 con chung tên Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009 cho chị Lê Thị Hồng N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nếu sau này các bên có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung có thể khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

Anh Cao Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Cao Thanh P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: anh Cao Thanh P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng anh P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0008431 ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang nên không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Báo quyền kháng cáo: Anh Cao Thanh P có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[6] Về quan hệ con chung: Anh Cao Thanh P và chị Lê Thị Hồng N xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Cao Gia L, sinh ngày 06/7/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu Tóa án giải quyết và Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009. Anh P yêu cầu giao 01 người con chung Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009 cho chị N nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét thấy, Trong thời gian anh P và chị N sống ly thân với nhau cho đến nay cháu Cao Gia H, sinh ngày 18/7/2009 do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không lấy được ý kiến của cháu H về nguyện vọng sống với chị N, nhưng đây không phải là căn cứ để Tòa án đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án, khi giải quyết giao con chung cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng Tòa án đã xem xét toàn diện về mọi mặt của cháu H do từ trước đến nay cháu sống chung với chị N và có đi học, phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của cháu Cao Gia H, Hội đồng xét xử thấy nên xử giao cháu Cao Gia H cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nếu sau này các bên có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung có thể khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.”